TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2023
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Th

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đức M – sinh năm 1992

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Th – sinh năm 1989

Đều có nơi cư trú: Thôn D, xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hồng G – sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đông, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

(Anh M, chị Th, anh G có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn anh Phạm Đức M trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Anh và chị Đỗ Thị Th quen biết nhau từ năm 2015 sau đó nảy sinh tình cảm và chị Th đã mang thai con của anh. Thời điểm này chị Th và anh Nguyễn Hồng G vẫn là vợ chồng, nhưng hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Ngày

31/01/2017 chị Th sinh con tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình và đặt tên con là Nguyễn Trà M. Ngày 05/3/2020, chị Th và anh G đã thuận tình ly hôn, được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2020/QĐST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên cả chị Th và anh G đều xác định cháu Nguyễn Trà M sinh ngày 31/01/2017 không phải là con chung của anh chị nên anh G, chị Th không khai báo tại Tòa án, vì vậy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2020/QĐST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xác định anh G, chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Bùi Tr, sinh ngày 29/7/2010 và thỏa thuận giao con chung cho anh G nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh G, chị Th mới làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Trà M, nhưng do con sinh ra trong thời gian chị Th và anh G là vợ chồng nên nên trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Trà M tại số 29, đăng ký khai sinh ngày 26/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi tên mẹ đẻ là chị Đỗ Thị Th, cha đẻ là anh Nguyễn Hồng G.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Trà M, anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 31/01/2017; Giấy khai sinh số 29, đăng ký khai sinh ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

** Tại bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Đỗ Thị Th trình bày:*

Năm 2015 chị có quan hệ tình cảm với anh Phạm Đức M và chị đã có thai. Thời điểm quen biết và phát sinh quan hệ tình cảm với anh M, chị đang là vợ chồng hợp pháp với anh Nguyễn Hồng G, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đông, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhưng vợ chồng mâu thuẫn nên sống ly thân. Ngày 31 tháng 01 năm 2017 chị đã sinh con tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình và đặt tên con là Nguyễn Trà M. Ngày 05/3/2020, chị và anh G đã thuận tình ly hôn, được giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2020/QĐST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên cả chị và anh G đều xác định cháu Nguyễn Trà M sinh ngày 31/01/2017 không phải là con chung của anh chị nên không khai báo tại Tòa án, vì vậy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 104/2020/QĐST ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thủy Nguyên, thành phố Hải

Phòng xác định anh chị chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Bùi Tr, sinh ngày 29/7/2010 và thỏa thuận giao con chung cho anh G nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị làm thủ tục khai sinh cho cháu Nguyễn Trà M, nhưng do con sinh ra trong thời gian chị và anh G là vợ chồng nên nên trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Trà M số 29, đăng ký khai sinh ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi tên mẹ đẻ là chị - Đỗ Thị Th, cha đẻ là anh Nguyễn Hồng G.

Nay anh M làm đơn yêu cầu xác định cha con con, chị khẳng định anh M là cha đẻ, có quan hệ huyết thống với cháu Nguyễn Trà M. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Trà M, chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức M.

** Tại bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng G trình bày:*

Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy. Anh xác định anh và chị Đỗ Thị Th trước đây là vợ chồng. Năm 2015 vợ chồng có mâu thuẫn nên sống ly thân, chị Th phát sinh quan hệ tình cảm với người khác và mang thai, sau đó sinh được 01 người con đặt tên là Nguyễn Trà M, sinh ngày 31/01/2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Cháu đã được làm giấy khai sinh số 29, đăng ký khai sinh ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Do thời điểm này anh và chị Th vẫn là vợ chồng nên trong giấy khai sinh ghi tên cha đẻ là anh và mẹ đẻ là chị Đỗ Thị Th, nhưng thực tế giữa anh và cháu Nguyễn Trà M không có quan hệ huyết thống. Vì vậy anh M làm đơn yêu cầu xác định cha con , anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Đức M, xác định anh Phạm Đức M là cha đẻ của cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 31/01/2017; Giấy khai sinh số 29, đăng ký khai sinh ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.Về án phí: Anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị Th có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Hồng G trước đây là vợ chồng. Trong thời gian chị Th và anh G sống ly thân chị Th và anh Phạm Đức M có quan hệ tình cảm. Ngày 31/01/2017 chị Th sinh 01 bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, sau đó đăng ký khai sinh đặt tên Nguyễn Trà M vào ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị Th và anh G ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 104/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Do cháu Nguyễn Trà M sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Th và anh G nên việc khai sinh cho cháu có cha đẻ là anh Nguyễn Hồng G, mẹ đẻ là chị Đỗ Thị Th là đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ly hôn, chị Th và anh G không khai báo thông tin cháu Nguyễn Trà M, nên tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 104/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chỉ xác định chị Th, anh G có 01 con chung cháu Nguyễn Bùi Tr, sinh ngày 29/7/2010 và thỏa thuận giao con chung cho anh G nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trong lời khai của chị Th và anh Phạm Đức M đều khẳng định bé gái tên Nguyễn Trà M, sinh ngày 31/01/2017 tại giấy khai sinh số 29, đăng ký khai sinh ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là con đẻ của chị Th và anh M. Anh

Nguyễn Hồng G cũng khẳng định cháu Nguyễn Trà M không phải là con đẻ của mình. Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện xác định cha cho con, anh M đã làm đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã ra Quyết định trưng cầu giám định gen phân tích ADN làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại Kết luận giám định AND ngày 28/6/2023 của Viện pháp y quốc gia kết luận anh Phạm Đức M và cháu Nguyễn Trà M có cùng huyết thống cha, con. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức M đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Đức M là cha đẻ cháu Nguyễn Trà M là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Phạm Đức M không phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 89, 90, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức M, xác định anh Phạm Đức M, sinh năm 1992, CCCD số 034092009576 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/7/2022; nơi cư trú Thôn Duyên Nghĩa, xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là cha đẻ của cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 31/01/2017; Giấy khai sinh số 29, đăng ký khai sinh ngày 26/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2. Về án phí: Anh Phạm Đức M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Phạm Đức M 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005256 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy D2, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng